



Vai trò của Hợp tác xã trong liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP

NGÔ SỸ ĐẠT

Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

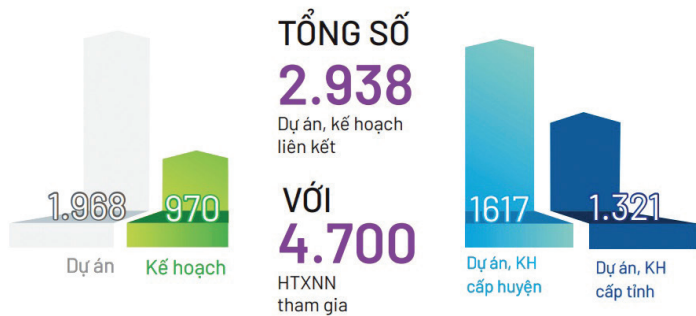
Trước yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn và hội nhập kinh tế, Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp ngày càng giữ vai trò quan trọng trong việc tập hợp nông dân, hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh tế cho các thành viên. HTX nông nghiệp vừa là đầu mối trong tổ chức sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiếp nhận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; vừa là chủ thể chính trong triển khai chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ.

Hiện nay, thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị được xem là giải pháp quan trọng thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thể hiện cụ thể tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Nghị định đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các tác nhân tham gia chuỗi giá trị nông sản, từ đó gia tăng đáng kể giá trị sản phẩm nông nghiệp. Đặc biệt, Nghị định đã có những hỗ trợ thiết thực, giúp các mô hình kinh tế tập thể hoàn thiện, thúc đẩy các HTX nông nghiệp đẩy mạnh tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, kết nối tiêu thụ sản phẩm, vừa đáp ứng yêu cầu của thị trường, vừa khắc phục tình trạng liên kết lỏng lẻo, giá cả bấp bênh...

1. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP

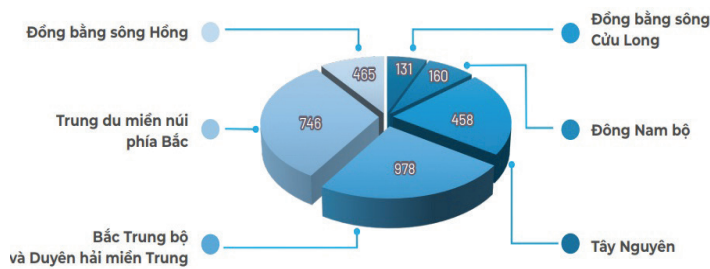
Tính đến cuối năm 2024, Việt Nam có 2.938 dự án và kế hoạch liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP được phê duyệt, trong đó có 1.968 dự án và 970 kế hoạch liên kết được các địa phương phê duyệt. Kết quả triển khai được thể hiện qua Hình 1.

Trong các dự án, kế hoạch được phê duyệt thì vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung có số liên kết được phê duyệt nhiều



Hình 1. Kết quả triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP tại các địa phương tính đến hết ngày 31/12/2024

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025



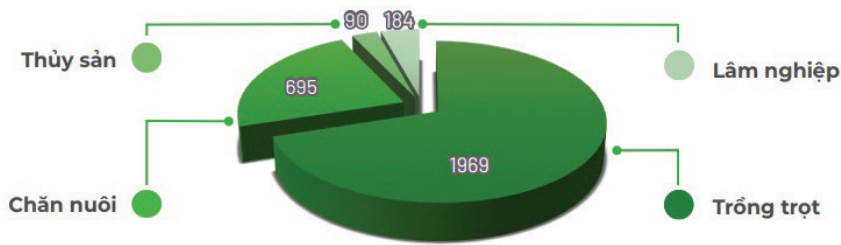
Hình 2. Số dự án, kế hoạch liên kết phân theo vùng

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025

nhất, với 978 liên kết; thấp nhất là khu vực đồng bằng sông Hồng với 131 liên kết (Hình 2).

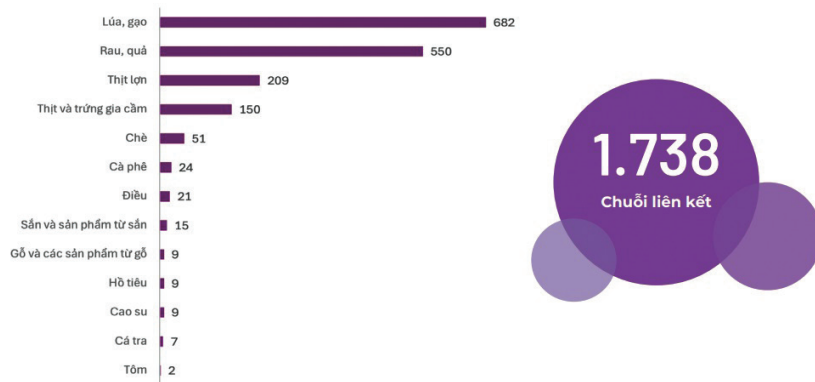
Theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, có 7 hình thức liên kết được phân loại theo hình thức liên kết giữa các công đoạn trong chuỗi từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, các hình thức tổ chức liên kết chuỗi rất đa dạng và được hình thành dựa trên nhu cầu cụ thể của từng khu vực, từng ngành hàng hoặc từng nhóm chủ thể. Trong số các dự án, kế hoạch liên kết, lĩnh vực trồng trọt có nhiều nhất, với 1.969 dự án, kế hoạch (chiếm 67%), tiếp đến là lĩnh vực chăn nuôi, với 695 dự án, kế hoạch (chiếm 23,7%); lĩnh vực thủy sản có 72 dự án, kế hoạch (chiếm 2,5%); lĩnh vực lâm nghiệp là 184 dự án, kế hoạch (chiếm 6,3%) (Hình 3).

Để triển khai Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, các địa phương đã phê duyệt được 1.738 liên kết đối với các sản phẩm chủ lực quốc gia, còn lại 1.200 sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm ưu tiên, có lợi thế của địa phương. Trên cơ sở 13 nhóm sản phẩm



Hình 3. Số dự án, kế hoạch liên kết phân theo lĩnh vực

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025



Hình 4. Số liên kết được phê duyệt theo nhóm các sản phẩm chủ lực quốc gia

Nguồn: Cục Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, 2025

chủ lực quốc gia, các địa phương đã tập trung xây dựng được 1.738 chuỗi liên kết, trong đó: 682 chuỗi lúa, gạo; 24 chuỗi cà phê; 9 chuỗi cao su; 21 chuỗi điều; 9 chuỗi hồ tiêu; 51 chuỗi chè; 550 rau quả; 15 chuỗi sản và các sản phẩm từ sản; 209 chuỗi thịt lợn; 150 chuỗi thịt và trứng gia cầm; 7 chuỗi cá tra; 2 chuỗi tôm; 9 chuỗi gỗ và các sản phẩm từ gỗ (Hình 4).

Tính đến hết năm 2024, tổng kinh phí triển khai các dự án/kế hoạch liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP có quyết định phê duyệt là 15.243 tỷ đồng; tổng ngân sách nhà nước hỗ trợ là 3.186 tỷ đồng, chiếm khoảng 21% kinh phí triển khai liên kết theo quyết định phê duyệt. Trong đó, ngân sách hỗ trợ bình quân là 1,23 tỷ đồng/dự án liên kết và 0,8 tỷ đồng/kế hoạch liên kết. Ngân sách hỗ trợ kinh phí tư vấn xây dựng liên kết chiếm khoảng 3,6 % tổng kinh phí hỗ trợ. Các nguồn kinh phí khác chủ yếu hỗ trợ cho hạng mục giống, vật tư, tập huấn, bao bì, nhân mác (Hình 5).

2. VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2018/NĐ-CP

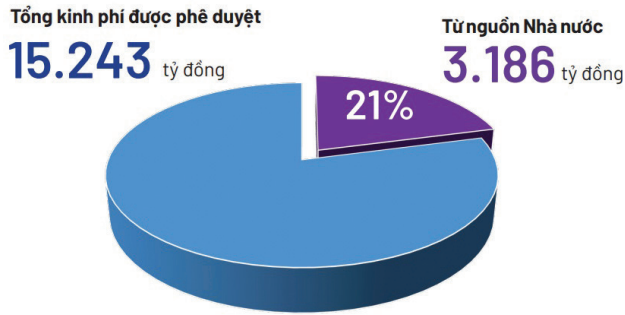
Thực hiện liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngoài việc là chủ trì liên kết và đầu mối tiếp nhận, chuyển giao chính sách hỗ trợ của Nhà nước cũng như các nguồn hỗ trợ khác, HTX nông nghiệp còn đóng vai trò quan trọng trong tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, phát triển vùng sản xuất hàng hóa; thúc đẩy liên kết ngang giữa các hộ nông dân thông qua hành động tập thể trong tổ chức sản xuất; thúc đẩy liên kết dọc với doanh nghiệp (DN) theo chuỗi giá trị; điều phối, giám sát hợp đồng liên kết trong quá trình thực hiện. Cụ thể, HTX nông nghiệp có các vai trò chính sau:

Trong chủ trì liên kết theo chuỗi

Khi tham gia các dự án/kế hoạch theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, HTX nông nghiệp đóng vai trò làm chủ trì liên kết, triển khai toàn bộ nội dung được phê duyệt; dẫn dắt nông dân chuyển đổi tư duy và hành động từ sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Báo cáo thực hiện Nghị định của các tỉnh/thành trên phạm vi cả nước cho thấy, 79,34% HTX nông nghiệp làm chủ trì liên kết và là đầu mối tiếp nhận 73,1% vốn ngân sách hỗ trợ. Theo đó, HTX nông nghiệp đóng vai trò làm chủ trì xây dựng hồ sơ và trình phê duyệt liên kết; là đầu mối tiếp nhận hỗ trợ của Nhà nước, các nguồn vốn khác và triển khai việc tổ chức dịch vụ cung ứng giống, vật tư sản xuất cho các thành viên tham gia liên kết. Cùng với đó, phối hợp với các tổ chức để tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho thành viên; phát huy vai trò đại diện cho hộ thành viên trong đàm phán ký kết hợp đồng với DN, đối tác và đảm bảo tổ chức sản xuất để tạo ra sản phẩm chất lượng, theo nhu cầu thị trường. Đối với sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP, HTX nông nghiệp còn đảm nhận các khâu sau thu hoạch như bảo quản, chế biến và phân phối sản phẩm. Nhiều HTX nông nghiệp đã trực tiếp liên kết, tiêu thụ sản phẩm tại hệ thống kênh phân phối hiện đại, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

Trong tổ chức, hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn

Để hình thành vùng sản xuất tập trung với quy mô hàng hóa lớn, điều kiện tiên quyết là các hộ nông dân phải cùng nhau áp dụng quy trình kỹ thuật chung trong tất cả mọi khâu, từ sản xuất đến tiêu thụ. Các hộ nông dân cũng phải thống nhất sử dụng chung một loại giống để sản xuất ra cùng một loại sản phẩm đồng nhất theo yêu cầu của DN. Để đạt được mục tiêu, các hộ thành viên HTX nông nghiệp phải hành động tập thể thay vì riêng lẻ, trên cơ sở đáp ứng



Hình 5. Kinh phí phê duyệt, triển khai

yêu cầu của DN về khối lượng, chất lượng, chủng loại sản phẩm, thông qua tổ chức là HTX nông nghiệp. Với bản chất là tổ chức kinh tế tập thể của những người nông dân tham gia là thành viên, HTX nông nghiệp chính là tác nhân kinh tế có lợi thế nhất trong việc điều phối, tổ chức hoạt động tập thể trong sản xuất kinh doanh cho các thành viên của mình. Điều đó cho thấy rằng, HTX nông nghiệp đóng vai trò là đơn vị chủ yếu điều phối công tác tổ chức sản xuất với nông dân tại các chuỗi liên kết.

Trong thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các tác nhân

HTXNN đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy liên kết giữa tác nhân tham gia chuỗi giá trị và các tác nhân hỗ trợ khác. Cụ thể, HTX nông nghiệp là tổ chức kinh tế, có pháp nhân thực hiện vai trò khâu nối, thúc đẩy liên kết dọc với DN tiêu thụ theo hợp đồng; đại diện cho thành viên HTX đàm phán với DN, đơn vị cung cấp dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất; nắm bắt thông tin, yêu cầu của DN để tổ chức phương án sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu thị trường. Bên cạnh việc thúc đẩy liên kết dọc với DN, HTX còn có vai trò thúc đẩy hợp tác giữa các tác nhân trong chuỗi giá trị với tác nhân hỗ trợ khác như Nhà nước, đơn vị nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao... Qua đó, các bên tham gia không chỉ thực hiện mối quan hệ hợp đồng thông thường mà còn củng cố được niềm tin, có trách nhiệm tham gia, đầu tư, cùng chia sẻ rủi ro và cùng có lợi. Ngoài ra, HTX còn là trung gian giúp DN, đối tác thực hiện tiếp nhận, thu hồi đầu tư ứng trước và đại diện hộ nông dân thành viên thanh quyết toán, bảo vệ quyền lợi cho thành viên, xử lý tranh chấp giữa hộ với DN, đối tác liên kết.

Trong điều phối, giám sát hợp đồng liên kết

Trong quá trình thực hiện liên kết, HTX nông nghiệp đóng vai trò là tổ chức đại diện cho các hộ nông dân thành viên tiếp nhận yêu cầu đặt hàng (điều kiện hợp đồng) từ phía DN, đại diện cho các hộ nông dân tiến hành đàm phán, thương thảo hợp đồng với DN, qua đó nâng cao vị thế, tiếng nói của hộ nông dân, đảm bảo người nông dân có được lợi ích nhiều

nhất, giảm thiểu rủi ro nhất khi ký kết hợp đồng với DN.

Mặt khác, sau khi hợp đồng liên kết với DN được ký kết, HTX nông nghiệp sẽ là đơn vị giám sát việc tuân thủ hợp đồng của chính các hộ nông dân thành viên về việc áp dụng quy trình kỹ thuật; thực hiện đúng thời vụ sản xuất, thu hoạch và bán sản phẩm cho DN; tuân thủ việc hoàn trả công nợ nếu DN đầu tư ứng trước. Ngược lại, HTX nông nghiệp cũng đại diện cho người nông dân thành viên để giám sát việc tuân thủ hợp đồng mà DN đã ký kết. Nếu làm tốt vai trò này, DN và người nông dân sẽ rất tin tưởng vào HTX nông nghiệp khi ký kết hợp đồng liên kết.

3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TIẾP TỤC NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

Để khuyến khích sự tham gia của HTX nông nghiệp vào liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, một số giải pháp cần ưu tiên cần thực hiện trong thời gian tới bao gồm:

Thứ nhất, hỗ trợ cho HTX nông nghiệp theo nhu cầu và kéo dài thời gian thực hiện, tập trung vào các nội dung: Nâng lực quản trị, điều hành, quản lý tài chính; mở rộng thành viên; triển khai các dịch vụ tập trung cho thành viên; tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, chứng nhận, yêu cầu của thị trường; quản lý theo chuỗi; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến; đầu tư máy móc, trang thiết bị, phương tiện; cơ sở hạ tầng sản xuất, bảo quản, chế biến, thương mại; chuyển đổi số trong sản xuất và quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

Thứ hai, hoàn thiện chính sách khuyến khích hợp tác, liên kết theo hướng mở rộng nội dung hỗ trợ; nâng định mức hỗ trợ từ ngân sách để giúp các HTX nông nghiệp với năng lực tài chính hạn chế có thể tham gia; giảm bớt quy trình, thủ tục xây dựng liên kết, phê duyệt, thực hiện, nghiệm thu và thanh, quyết toán để khuyến khích các HTX nông nghiệp tham gia, làm chủ trì liên kết.

Thứ tư, nâng cao năng lực thực thi chính sách của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước cấp địa phương; nâng cao vai trò cũng như sự tham gia của các tổ chức hỗ trợ ở địa phương; quan tâm, xây dựng, phát triển mạng lưới tư vấn Trung ương cũng như địa phương trong việc hỗ trợ HTX nông nghiệp, DN xây dựng và triển khai liên kết.

Thứ tư, thu hút sự tham gia của DN vào phát triển vùng nguyên liệu thông qua liên kết với HTX nông nghiệp; khuyến khích DN hợp tác với HTX nông nghiệp trên cơ sở đôi bên cùng có lợi; thúc đẩy tín dụng ngân hàng cho vay theo chuỗi giá trị có sự tham gia của DN theo hình thức bảo đảm bằng hợp đồng liên kết■